

**CÔNG TY C PH N U T TÀI CHÍNH QU C T  
VÀ PHÁT TRI N DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GI A NIÊN Ầ C SOÁT XÉT**

**Cho k ho t ng t ngày 01/01/2012 n ngày 31/03/2012**

*Hà Nội - Tháng 04 n m 2012*

**M Ụ C L ỤC**

	<b><u>Trang</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KẾ TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỚI THIỆU NĂM ĐÃ CHỌN SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 21

**CÔNG TY C PH N U T TÀI CHÍNH QU C T  
VÀ PHÁT TRI N DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

---

**BÁO CÁO C A BAN GIÁM C**

Ban Giám c Công ty C ph n u t Tài chính Qu c t và Phát tri n Doanh nghi p IDJ trình Báo cáo này cùng v i Báo cáo tài chính gi a niên ã c soát xét cho k ho t ng t ngày 01/01/2012 n ngày 31/03/2012.

**CÔNG TY**

Công ty C ph n u t Tài chính Qu c t và Phát tri n Doanh nghi p IDJ (g i t t là “Công ty”) ho t ng theo Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh Công ty c ph n s 0103016173 do S K ho ch và u t Thành ph Hà N i c pl n u ngày 15/3/2007, thay i l n th 7 ngày 23/5/2011.

Tr s chính c a Công ty t i T ng 16, tòa nhà v n phòng Charmvit Tower, s 117 Tr n Duy H ng, ph ng Trung Hòa, qu n C u Gi y, thành ph Hà N i.

**H I NG QU N TR VÀ BAN GIÁM C**

<b>H i ng Qu n tr</b>	Ông Tr n c Thành	Ch t ch
	Ông Ph m Xuân Hà	y viên
	Ông Trung Thi n	y viên
	Ông Yoshihiro	y viên
	Ông Tr n Tr ng Hi u	y viên

Các thành viên Ban Giám c Công ty ã i u hành Công ty trong n m và n ngày l p Báo cáo này g m:

<b>Ban Giám c</b>	Ông Tr n Tr ng Hi u	T ng Giám c
	Ông Nguy n V n Tuy n	Phó T ng Giám c

**CÁC S KI N SAU NGÀY K T THỨC NIÊN K TOÁN**

Theo nh n nh c a Ban Giám c, xét trên nh ng khía c nh tr ng y u, không có s ki n b t th ng nào x y ra sau ngày k t thúc k k toán làm nh h ng n tình hình tài chính và ho t ng c a Công ty c n thì t ph i i u ch nh ho c trình bày trên Báo cáo tài chính cho k ho t ng t ngày 01/01/2012 n ngày 31/03/2012.

**KI M TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho k ho t ng t ngày 01/01/2012 n ngày 31/3/2012 c soát xét b i Công ty H p danh Ki m toán Vi t Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Ki m toán Moore Stephens International Limited.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (IDJ FINANCIAL)**

---

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính công nghiệp hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc có yêu cầu như sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Trình bày các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch chủ yếu nào của công bố và ghi thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiệt hại, thiếu hụt và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể do gian lận hay do bất cẩn.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về nội dung của sách kế toán ghi chép một cách phù hợp phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty bất kể thời điểm nào và nội dung Báo cáo tài chính lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc công nhận chịu trách nhiệm về bảo toàn tài sản của Công ty và vì vậy thể hiện các biện pháp thích hợp ngăn ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

---

**Trần Trọng Hữu**

**Trưởng Giám đốc**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2012*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giã niên cho k ho t ng t ngày 01/01/2012 n ngày 31/03/2012

---

S .337 /2012/BCSX-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT**

V Báo cáo tài chính cho k ho t ng t ngày 01/01/2012 n ngày 31/03/2012 c a  
Công ty Cổ phần đầu tư tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ

**Kính g i:** **H i ng Qu n tr và Ban Giám c**  
**Công ty Cổ phần đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ**

Chúng tôi ã ti n hành soát xét Báo cáo tài chính g m: B ng Cân i k toán t i ngày 31 tháng 03 n m 2012, Báo cáo K t qu ho t ng kinh doanh giã niên , Báo cáo L u chuy n ti n t giã niên và các Thuy t minh Báo cáo tài chính giã niên ch y u cho k ho t ng t ngày 01/01/2012 n ngày 31/03/2012 c l p ngày 18 tháng 4 n m 2012 c a Công ty Cổ phần đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ (sau ãy g i t là “Công ty”) t trang 04 n trang 21 kèm theo.

Vì c l p và trình bày Báo cáo tài chính này thu c trách nhi m c a Ban Giám c Công ty. Trách nhi m c a chúng tôi là ã ra ý ki n v các Báo cáo này c n c trên k t qu soát xét c a chúng tôi.

**C s ý ki n**

Chúng tôi ã th c hi n công vi c soát xét theo các Chu n m c Ki m toán Vi t Nam. Các Chu n m c này yêu c u công vi c soát xét c l p k ho ch và th c hi n có s m b o h p lý r ng các Báo cáo tài chính không còn ch ã ng các sai sót tr ng y u. Công tác soát xét bao g m ch y u là vi c trao i v i nhân s c a Công ty và áp d ng các th t c phân tích trên nh ng thông tin tài chính; công tác này cung c p m t m c m b o th p h n công tác ki m toán. Chúng tôi không th c hi n công vi c ki m toán nên c ng không ã ra ý ki n ki m toán.

**Ý ki n soát xét**

Trên c s công tác soát xét c a chúng tôi, chúng tôi không th y có s ki n nào chúng tôi cho r ng Báo cáo tài chính giã niên cho k ho t ng t ngày 01 tháng 01 n m 2012 n ngày 31 tháng 3 n m 2012 kèm theo không ph n ánh trung th c và h p lý, trên các khía c nh tr ng y u, phù h p v i Chu n m c K toán Vi t Nam, Ch K toán Vi t Nam hi n hành và các quy nh pháp lý có liên quan n vi c l p và trình bày Báo cáo tài chính giã niên

---

**Nguy n Qu D ng**  
**Phó T ng Giám c**  
Ch ng ch Ki m toán viên s 1382/KTV  
Thay m t và i di n

**CÔNG TY H P DANH KI M TOÁN VI T NAM (CPA VIETNAM)**

**Thành viên Hãng Ki m toán Moore Stephens International Limited.**

*Hà N i, ngày 18 tháng 4 n m 2012*

---

**inh V n Th ng**  
**Ki m toán viên**  
Ch ng ch Ki m toán viên s 1147/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 và ngày 31/03/2012

M u B 01a-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012

TÀI SẢN	MS	TM	31/03/2012	01/01/2012
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NG NH N</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>20.059.853.474</b>	<b>13.360.447.247</b>
<b>I- Tài sản và các khoản nợ ngắn hạn</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>9.086.539.914</b>	<b>4.877.519.748</b>
1. Tài sản	111		3.087.619.248	1.842.519.748
2. Các khoản nợ ngắn hạn	112		5.998.920.666	3.035.000.000
<b>III Các khoản phí thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>9.502.280.649</b>	<b>7.369.710.988</b>
1. Phí thu khách hàng	131		6.026.392.916	5.635.708.145
2. Trả trước cho người bán	132		1.905.184.849	198.146.963
5. Các khoản phí thu khác	135	5.2	1.570.702.884	1.535.855.880
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.471.032.911</b>	<b>1.113.216.511</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.3	181.738.291	183.595.972
2. Thu GTGT chưa khấu trừ	152		981.701.620	681.823.039
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	307.593.000	247.797.500
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>347.868.914.359</b>	<b>348.154.680.672</b>
<b>I Các khoản phí thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.307.930.000</b>	<b>1.337.930.000</b>
4. Phí thu dài hạn khác	218	5.5	1.307.930.000	1.337.930.000
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.032.454.541</b>	<b>1.198.529.120</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	1.032.454.541	1.198.529.120
- Nguyên giá	222		2.920.331.577	2.920.331.577
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.887.877.036)	(1.721.802.457)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	-	-
- Nguyên giá	228		12.000.000	12.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.000.000)	(12.000.000)
<b>III Beteiligungen</b>	<b>240</b>	<b>5.8</b>	<b>244.561.025.692</b>	<b>245.910.291.604</b>
1. Nguyên giá	241		253.122.285.319	253.122.285.319
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(8.561.259.627)	(7.211.993.715)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>90.488.353.850</b>	<b>90.488.353.850</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.9	90.488.353.850	90.488.353.850
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.479.150.276</b>	<b>9.219.576.098</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	10.479.150.276	9.219.576.098
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>367.928.767.833</b>	<b>361.515.127.919</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012

M u B 01a-DN

**BẢNG CÂN KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tính ngày 31 tháng 03 năm 2012

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/03/2012	01/01/2012
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>45.132.657.970</b>	<b>41.153.369.639</b>
(300 = 310+330)				
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>45.104.744.970</b>	<b>41.125.456.639</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.11	28.981.690.538	18.386.200.773
2. Phải trả ngắn hạn	312		9.696.238.773	11.586.403.755
3. Nghĩa vụ tài chính	313		465.412	210.078.208
4. Thu và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.12	43.729.799	35.855.880
5. Phải trả lương	315		5.522.094	5.862.273
6. Chi phí phải trả	316	5.13	3.391.490.993	7.118.706.492
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.14	507.240.000	708.755.880
11. Quê khen thưởng phúc lợi	323		2.478.367.361	3.073.593.378
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>27.913.000</b>	<b>27.913.000</b>
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		27.913.000	27.913.000
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>322.796.109.863</b>	<b>320.361.758.280</b>
(400 = 410+430)				
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.15	<b>322.796.109.863</b>	<b>320.361.758.280</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		326.000.000.000	326.000.000.000
2. Thặng dư tích lũy	412		1.523.000.000	1.523.000.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(1.890.170.341)
10. Lợi nhuận sau thuế chia phân phối	420		(4.726.890.137)	(5.271.071.379)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>367.928.767.833</b>	<b>361.515.127.919</b>
(440 = 300+400)				

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2012  
Tổng Giám đốc

Mạc Hoàng Anh

Trần Trọng Hữu

**CÔNG TY C PH N U T TÀI CHÍNH QU C T  
VÀ PHÁT TRI N DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính gi a niên cho k ho t ng t ngày 01/01/2012 n ngày 31/03/2012

M u B 02a-DN

**BÁO CÁO K T QU HO T NG KINH DOANH**  
Cho k ho t ng t ngày 01/01/2012 n ngày 31/03/2012

CH TIÊU	MS	TM	K ho t ng	K ho t ng
			t 01/01/2012 n 31/03/2012 VND	t 01/01/2011 n 31/03/2011 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung c p d ch v	01	5.16	3.046.062.567	1.630.645.669
2. Các kho n gi m tr doanh thu	02	5.16	-	-
3. Doanh thu thu n v bán hàng và cung c p d ch v (10 = 01-02)	10	5.16	3.046.062.567	1.630.645.669
4. Giá v n hàng bán	11	5.17	2.176.658.521	1.724.645.390
<b>5. L i nhu n g p v bán hàng và cung c p d ch v (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>869.404.046</b>	<b>(93.999.721)</b>
6. Doanh thu ho t ng tài chính	21	5.18	3.802.354.499	378.526.551
7. Chi phí tài chính	22	5.19	904.879.959	818.888.888
<i>Trong ó: Chi phí lãi vay</i>	23		893.207.362	818.888.888
8. Chi phí bán hàng	24		-	72.000.000
9. Chi phí qu n lý doanh nghiệp	25	5.20	3.432.310.144	3.262.472.830
<b>10. L i nhu n thu n t ho t ng kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}</b>	<b>30</b>		<b>334.568.442</b>	<b>(3.868.834.888)</b>
11. Thu nh p khác	31	5.21	209.612.800	6.658.408.636
12. Chi phí khác	32	5.21	-	2.671.969.388
<b>13. L i nhu n khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>		<b>209.612.800</b>	<b>3.986.439.248</b>
<b>14. T ng l i nhu n k toán tr c thu (50 = 30+40)</b>	<b>50</b>		<b>544.181.242</b>	<b>117.604.360</b>
15. Chi phí thu TNDN hi n hành	51	5.22	-	543.827.136
16. Chi phí thu TNDN hoãn l i	52		-	-
<b>17. L i nhu n sau thu thu nh p doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>544.181.242</b>	<b>(426.222.776)</b>
18. Lãi c b n trên c phi u	70	5.23	16,69	(13,07)

Hà N i, ngày 18 tháng 4 n m 2012

**K toán tr ng**

**T ng Giám c**

**M c Hoàng Anh**

**Tr n Tr ng Hi u**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 và ngày 31/03/2012

M u B 03a-DN

**BÁO CÁO L U CHUY N T I N T**

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 và ngày 31/03/2012

CH TIÊU	MS	TM	K ho t ng	K ho t ng
			t 01/01/2012 n 31/03/2012	t 01/01/2011 n 31/03/2011
			VND	VND
1	2	3	4	5
<b>I. L u chuy n t i n t ho t ng kinh doanh</b>				
1. <i>L i nh u n t r c thu</i>	01		544.181.242	(426.222.776)
2. <i>i u ch nh cho các kho n</i>				
- Kh u hao tài s n c nh	02		1.515.340.491	249.358.600
- Các kho n d phòng	03		-	-
- Lãi, l t ho t ng u t	05		(3.802.354.499)	(4.372.412.752)
- Chi phí lãi vay	06		893.207.362	818.888.888
3. <i>L i nh u n t ho t ng kinh doanh tr c thay i v n l u ng</i>	08		(849.625.404)	(3.730.388.040)
- T ng, gi m các kho n ph i thu	09		(2.462.243.742)	1.093.136.501
- T ng, gi m các kho n ph i tr	11		(4.904.422.581)	(5.418.540.785)
- T ng, gi m chi phí tr tr c	12		(1.257.716.497)	(161.003.523)
- T i n lãi vay ã tr	13		(582.815.874)	(818.888.888)
- T i n thu khác t ho t ng kinh doanh	15		-	51.600.000
<b>L u chuy n t i n t ho t ng kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(10.056.824.098)</b>	<b>(8.984.084.735)</b>
<b>II. L u chuy n t i n t ho t ng u t</b>				
2. T i n thu t thanh lý, nh ng bán TSC và các tài s n dài h n khác	22		-	6.606.808.636
7. T i n thu lãi cho vay, c t c và l i nh u n c chia	27		3.802.354.499	378.526.551
<b>L u chuy n t i n t ho t ng u t</b>	<b>30</b>		<b>3.802.354.499</b>	<b>6.985.335.187</b>
<b>III. L u chuy n t i n t ho t ng tài chính</b>				
3. T i n vay ng nh n, dài h n nh n c	33		10.595.489.765	-
4. T i n chi tr n g c vay	34		-	(2.000.000.000)
6. C t c, l i nh u n ã tr cho ch s h u	36		(132.000.000)	-
<b>L u chuy n t i n t ho t ng tài chính</b>	<b>40</b>		<b>10.463.489.765</b>	<b>(2.000.000.000)</b>
<b>L u chuy n t i n t ho t ng tài chính</b>	<b>50</b>		<b>4.209.020.166</b>	<b>(3.998.749.548)</b>
<b>T i n và t ng ng t i n u k</b>	<b>60</b>		<b>4.877.519.748</b>	<b>18.551.124.920</b>
nh h ng c a thay i t giá h i oái quy i ngo i t	61		-	-
<b>T i n và t ng ng t i n c u i k</b>	<b>70</b>		<b>9.086.539.914</b>	<b>14.552.375.372</b>

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2012

K toán tr ng

T ng Giám c

M c Hoàng Anh

Tr n Tr ng Hi u

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

M U B 09A-DN

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**1.1. Hình thức hoạt động**

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103016173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/3/2007, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/5/2011.

Vốn điều lệ của Công ty là 326.000.000.000 đồng

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 16, tòa nhà văn phòng Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản (hoạt động theo chức năng riêng biệt theo pháp luật);
- Dịch vụ tư vấn bất động sản;
- Dịch vụ môi giới bất động sản;
- Dịch vụ nhà giá bất động sản;
- Dịch vụ quản lý và điều hành sàn giao dịch bất động sản;
- Thương mại điện tử;
- Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet (truyền các thông tin Nhà đầu tư và dịch vụ điều tra);
- Xu hướng phát triển các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh và khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà đầu tư);
- Kinh doanh điện;
- Bán buôn và bán lẻ máy móc, thiết bị phụ tùng ngành xây dựng, giao thông, thương mại;
- Khai thác và bán buôn và bán lẻ vật liệu xây dựng;
- Xây dựng nhà máy thu điện, nhà máy xử lý nước, văn phòng;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thương mại, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, các công trình phụ trợ giáo dục, y tế (trừ ngành, nghề vi phạm);
- Lắp đặt và quản lý các dự án đầu tư xây dựng phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp (doanh nghiệp phải có giấy chứng nhận đăng ký theo quy định của pháp luật);
- Dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp;
- Hoạt động mua bán doanh nghiệp (không bao gồm hoạt động pháp lý và hoạt động tài chính);
- Hoạt động xuất (không bao gồm hoạt động pháp lý và hoạt động tài chính);
- Dịch vụ tư vấn đầu tư thương mại;
- Dịch vụ nhà giá tài sản (không bao gồm nhà giá nhượng tài sản thuộc thẩm quyền Nhà đầu tư);
- Kinh doanh khách sạn nhà hàng (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, văn phòng, quán bar);
- Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng;

Trong quý I năm 2012, các hoạt động chính của Công ty là kinh doanh hoạt động cho thuê văn phòng và Trung tâm thương mại Grand Plaza.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giã niên cho kỳ hoạt động ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

M U B 09A-DN

**2. CẤU TRÚC BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN**

**Cấu trúc Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chuẩn Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định hiện hành có liên quan khác tại Việt Nam.

**Kế toán**

Nội dung tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo giã niên lập cho kỳ hoạt động ngày 01/01 đến ngày 31/3.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHUẨN KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chuẩn và Chuẩn mực kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chuẩn Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chuẩn Kế toán Doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể hiện quy định tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng quyết định kiểm soát hoặc kiểm soát nhúng chính sách này.

**C tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chuẩn Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những tính và ghi nhận những sự biến động báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kỳ hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các tính, ghi nhận trên.

**Tiền và tài sản ngắn hạn**

Tiền mặt và các khoản ngắn hạn bao gồm tiền mặt và quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có kỳ hạn thanh toán cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán ít nhất 3 tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người bán khó có khả năng thanh toán do bất thanh lý, phá sản hay các khó khăn tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ hoạt động ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

M U B 09A-DN

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Ngõng**

Do khoản công nhận phí trích có công ngõng đối với khách hàng chấp thuận nghiệp vụ hai bên và nhu cầu không phải nên Công ty áp dụng Thông tư 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn xử lý chênh lệch giá hối đoái như sau:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngõng chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá thực phát sinh trong năm hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số các tài sản bằng tiền và công nhận phí thu, phí trích có công ngõng tại ngày kết thúc niên kế toán chuyển đổi theo giá bình quân liên ngân hàng tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản tài sản có công ngõng và công nhận nợ có công ngõng phần ảnh hưởng vào tài khoản. Chênh lệch tỷ giá trên Bảng Cân đối kế toán và số ghi nợ số vào năm sau.

Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục công nhận dài hạn có công ngõng hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục công nhận dài hạn có công ngõng hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Tuy nhiên trong trường hợp nhập lãi chênh lệch tỷ giá đến kết quả hoạt động kinh doanh trừ của công ty bị, mặt phần lãi chênh lệch tỷ giá có thể phân bổ vào các năm sau mà bộ công ty không bị. Trong môi trường cạnh tranh, tỷ giá chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại số công nhận dài hạn nhập phí. Phần lãi chênh lệch tỷ giá còn lại có thể phần ảnh hưởng bảng cân đối kế toán và phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh trong vòng năm (5) năm tiếp theo.

Theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC như trên có khác biệt so với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “nhập ngoại tệ thay đổi giá hối đoái”. Theo (VAS 10), tỷ giá chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số có công ngõng tại ngày kết thúc niên kế toán hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Ban Giám đốc Công ty quy định áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC và tin tưởng vì cấp độ đồng cùng vì vì công bố thông tin và khác biệt trong trường hợp trong trường hợp áp dụng theo hướng dẫn của VAS 10 sẽ cung cấp thêm các thông tin cho người sử dụng Báo cáo tài chính. Tại ngày kết thúc kế toán, các tài sản đối ngõng và công nhận nợ ngõng công ngõng đánh giá theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày 31/12 hàng năm.

**Tài sản hữu hình và khấu hao**

Tài sản hữu hình được phân ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

**Số năm**

Nhà cửa và vật kiến trúc	10
Thiết bị văn phòng	03
Phụ tùng thay thế	06

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

M UB 09A-DN

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Bắt đầu sản xuất**

Bắt đầu sản xuất bao gồm quy định của nhà sản xuất trực tiếp do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi vì các cho thuê hoặc chi trả giá trị trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bắt đầu sản xuất là giá mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ vận chuyển, thuế nhập khẩu và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bắt đầu sản xuất thực xây là giá trị quy toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp bắt đầu sản xuất.

**Các khoản mục tài chính**

Các khoản mục vào các khoản mà Công ty không nắm giữ quy định kế toán hoặc có hình thức trả nợ yêu cầu phân ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá xuất lập khi Ban Giám đốc công ty cho rằng giá trị gốc này là không thể thu được và không nắm trong kỳ kế toán của năm kế tiếp. Dự phòng giảm giá hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu được.

**Các khoản trả nợ dài hạn**

Chi phí trả nợ dài hạn liên quan đến phân ánh theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp khấu hao theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Vấn chấp hành**

Vấn chấp hành được ghi nhận theo số vụ thực góp chấp hành.

Các trích phí cho các công việc ghi nhận là khoản phí trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia sẻ của Hội đồng Quản trị Công ty hoặc Hội đồng.

Likelihood sau thu chi phân phối là số likelihoood các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản ưu đãi do áp dụng luật thay đổi chính sách kế toán và ưu đãi khác sai sót trong kỳ của các năm trước.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu được ghi nhận khi có bằng chứng vật lý dịch vụ cung cấp hoàn thành từ ngày kết thúc niên kế toán.

Lãi tín dụng được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tín dụng và lãi suất áp dụng.

**Chi phí vay**

Chi phí vay liên quan trực tiếp của mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản nắm giữ thì chi phí này được ghi nhận vào số dư hoạt động kinh doanh của công ty vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào số dư hoạt động kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư thực hiện các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

M UB 09A-DN

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Thu**

Thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị các thu nhập hiện tại và sẽ thu hoãn lại.

Số thu hiện tại phải trừ tính dựa trên thu nhập chủ thu trong năm. Thu nhập chủ thu khác với lợi nhuận thuần trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế các khoản trừ trong các năm khác (bao gồm các lợi mang sang, nợ có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chủ thu hoặc không khoản trừ.

Việc xác định thu nhập của Công ty dựa vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, nếu quy định này thay đổi theo thời kỳ và việc xác định sau cùng về thu nhập doanh nghiệp phụ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các lợi ích khác áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Lãi trên chi phí**

Lãi trên chi phí dựa vào các chi phí phát sinh tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lợi nhuận trước thuế trước chi phí phát sinh cho số lượng bình quân gia quyền chi phí phát sinh lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên chi phí được xác định bằng việc chia lợi nhuận hoặc lợi nhuận trước thuế trước chi phí phát sinh và số lượng bình quân gia quyền chi phí phát sinh đang lưu hành do những đặc điểm của các chi phí phát sinh có tính đến sự suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chuyển đổi chi phí.

**Các bên liên quan**

Coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp khác Công ty M, các công ty con của Công ty M, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chủ sở hữu kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể với Công ty. Những chức trách quản lý chính như Giám đốc, viên chức của công ty, những thành viên thân cận trong gia đình cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng coi là bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

M.UB.09A-DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHI TIẾT TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1 Tài sản và các khoản nợ ngắn hạn**

	<b>31/03/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	45.516.147	18.675.348
Tiền gửi ngân hàng	3.042.103.101	1.823.844.400
Các khoản nợ ngắn hạn	5.998.920.666	3.035.000.000
<b>Tổng</b>	<b>9.086.539.914</b>	<b>4.877.519.748</b>

**5.2 Các khoản phải thu khác**

	<b>31/03/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Ông Phạm Xuân Hà	1.500.000.000	1.500.000.000
Phải thu khác	70.702.884	35.855.880
<b>Tổng</b>	<b>1.570.702.884</b>	<b>1.535.855.880</b>

**5.3 Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí trả trước ngắn hạn của Công ty bao gồm giá trị chia phân bổ các công cụ, dụng cụ, dùng vốn phòng có giá trị nhỏ.

**5.4 Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>31/03/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền gửi	307.593.000	247.797.500
<b>Tổng</b>	<b>307.593.000</b>	<b>247.797.500</b>

**5.5 Phải thu dài hạn khác**

	<b>31/03/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.007.930.000	1.037.930.000
Cho vay dài hạn	300.000.000	300.000.000
<b>Tổng</b>	<b>1.307.930.000</b>	<b>1.337.930.000</b>

**CÔNG TY C PH N UT TÀI CHÍNH QU C T  
VÀ PHÁT TRI N DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính gi a niên cho k ho t ng t ngày 01/01/2012 n ngày 31/03/2012

**THUY T MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TI P THEO)**

M U B 09A-DN

**5.6 Tài s n c nh h u hình**

*n v : VND*

	Ph ng tí n v n t i, truy n d n	Thi t b , đ ng c qu n lý	T ng
<b>NGUYỄN GIÁ</b>			
S d t i 01/01/2012	1.825.365.646	1.094.965.931	2.920.331.577
T ng trong k	-	-	-
Gi m trong k	-	-	-
S d t i 31/03/2012	1.825.365.646	1.094.965.931	2.920.331.577
<b>GIÁ TR HAO MÒN L Y K</b>			
S d t i 01/01/2012	988.494.127	733.308.330	1.721.802.457
T ng trong k	114.085.353	51.989.226	166.074.579
Kh u hao trong k	114.085.353	51.989.226	166.074.579
Gi m trong k	-	-	-
S d t i 31/03/2012	1.102.579.480	785.297.556	1.887.877.036
<b>GIÁ TR CÒN L I</b>			
T i 01/01/2012	836.871.519	361.657.601	1.198.529.120
T i 31/03/2012	722.786.166	309.668.375	1.032.454.541

**5.7 Tài s n c nh vô hình**

Tài s n c nh vô hình là giá tr ph n m m k toán ã c Công ty kh u hao h t t các n m tr c.

**5.8 B t ng s n ut**

B t ng s n ut là giá tr v n phòng và m t s lô ki t trong Tòa nhà V n phòng và Trung tâm Th ng m i Grand Plaza dùng cho thuê. B t ng s n ut c kh u hao theo ph ng pháp ng th ng vào k t qu ho t ng s n xu t kinh doanh trong n m v i th i gian kh u hao theo th i gian còn l i c a d án.

	T i ngày 01/01/2012	T ng trong k	Gi m trong k	<i>n v tính: VND</i> T i ngày 31/03/2012
<b>NGUYỄN GIÁ</b>	253.122.285.319	-	-	253.122.285.319
V n phòng cho thuê	147.689.044.745	-	-	147.689.044.745
Trung tâm th ng m i	77.160.370.574	-	-	77.160.370.574
H m xe	28.272.870.000	-	-	28.272.870.000
<b>GIÁ TR HAO MÒN L Y K</b>	7.211.993.715	1.349.265.912		8.561.259.627
V n phòng cho thuê	4.334.864.564	411.302.615	-	4.746.167.179
Trung tâm th ng m i	2.079.561.743	787.255.035	-	2.866.816.778
H m xe	797.567.408	150.708.262	-	948.275.670
<b>GIÁ TR CÒN L I</b>	245.910.291.604			244.561.025.692
V n phòng cho thuê	143.354.180.181	-	-	142.942.877.566
Trung tâm th ng m i	75.080.808.831	-	-	74.293.553.796
H m xe	27.475.302.592	-	-	27.324.594.330



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 và ngày 31/03/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

M U B 09A-DN

**5.9 Tài sản tài chính dài hạn**

	31/03/2012		01/01/2012	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
	<i>n v tính: VND</i>			
<b>Tài sản vào các công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>90.488.353.850</b>		<b>90.488.353.850</b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục IDJ - AEC	5.141.000	78.217.353.850	5.141.000	78.217.353.850
Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản IDJ Asset	990.000	9.900.000.000	990.000	9.900.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Giáo dục IDJ	237.100	2.371.000.000	237.100	2.371.000.000
<b>Tổng</b>	<b>6.368.100 90.488.353.850</b>		<b>6.368.100 90.488.353.850</b>	

**Thông tin về các công ty liên kết**

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập	Vốn đầu tư (tr. VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giáo dục IDJ - AEC	Hà Nội	125.000	40,25%	Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục và cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng cao.
Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản IDJ Asset	Hà Nội	22.000	45%	Dịch vụ quản lý Bất Động sản
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Giáo dục IDJ	Hà Nội	7.060	30%	Cung cấp dịch vụ giáo dục

*Tỉ lệ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*

**5.10 Chi phí trả trước dài hạn**

	Kết thúc kỳ 01/01/2012 và 31/03/2012 VND	Năm 2011 VND
Tính ngày 1 tháng 1	9.219.576.098	8.768.345.498
Tăng	2.164.850.576	2.637.770.754
Phân bổ vào chi phí trong năm	905.276.398	2.186.540.154
<b>Tính cuối kỳ</b>	<b>10.479.150.276 9.219.576.098</b>	
<b>Chi tiết khoản mục</b>	<b>31/03/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
	<b>VND VND</b>	
Chi phí thi đấu Trung tâm Thể thao Quốc gia (TTTM)	427.888.535	427.888.535
Chi phí hoàn thiện nội thất TTTM	5.083.556.086	5.083.556.086
Chi phí làm biển quảng cáo cho TTTM	322.500.015	402.925.333
Chi phí thuê HT thoát khí, cung cấp ga, nước nóng	1.729.523.044	1.729.523.044
Chi phí sửa chữa và làm nội thất Văn phòng	376.030.201	550.698.607
Chi phí dịch vụ TTTM	2.444.196.145	910.436.993
Chi phí bảo hiểm TTTM	95.456.250	114.547.500
<b>Tổng</b>	<b>10.479.150.276 9.219.576.098</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

M U B 09A-DN

**5.11 Vay và nợ ngắn hạn**

	<b>31/03/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>23.981.690.538</b>	<b>13.386.200.773</b>
Vay Ngân hàng đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng	23.981.690.538	13.386.200.773
<b>Vay ngắn hạn khác</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
Vay Barotex	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>Tổng</b>	<b>28.981.690.538</b>	<b>18.386.200.773</b>

Trong đó:

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng có hạn mức tín dụng là 30 tỷ đồng, cam kết bảo lãnh 5.141.000 đồng, ưu đãi miễn giá 10.000 đồng/cđ, ưu đãi mà IDJF góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục IDJ - AEC. Lãi suất theo thỏa thuận theo từng lần vay vốn.

Khoản vay Công ty Cổ phần TM và Đầu tư Barotex Việt Nam theo Hợp đồng vay vốn ngày 14/10/2011, lãi suất 19%/năm, thời hạn vay là 3 tháng từ ngày ký kết hợp đồng kèm phôi chứng minh ngày 14/04/2012

**5.12 Thu và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>31/03/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thu thuế nhập khẩu	43.729.799	35.855.880
<b>Tổng</b>	<b>43.729.799</b>	<b>35.855.880</b>

**5.13 Chi phí phải trả**

	<b>31/03/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí làm nhiệm vụ TTTM	2.900.746.442	3.055.773.359
Chi phí dịch vụ TTTM	171.591.091	712.146.834
Chi phí phải trả khác	319.153.460	3.350.786.299
<b>Tổng</b>	<b>3.391.490.993</b>	<b>7.118.706.492</b>

**5.14 Các khoản phải trả khác**

	<b>31/03/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Bổ hình xã hội	-	33.660.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	507.240.000	675.095.880
<i>Phải trả tín dụng</i>	<i>507.240.000</i>	<i>639.240.000</i>
<i>Các khoản khác</i>	<i>-</i>	<i>35.855.880</i>
<b>Tổng</b>	<b>507.240.000</b>	<b>708.755.880</b>

**CÔNG TY C PH N UT TÀI CHÍNH QU C T  
VÀ PHÁT TRI N DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính gi a niên cho k ho t ng t ngày 01/01/2012 n ngày 31/03/2012

**THUY T MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TI P THEO)**

M U B 09A-DN

**5.15 V n ut c ach s h u**

**a. i chi u bi n ng v n ch s h u**

*n v tính: VND*

	<b>V n ut c ach s h u</b>	<b>Th ng d v n c ph n</b>	<b>Chênh l ch t giá h i oái</b>	<b>L i nhu n sau thu ch a phân ph i</b>	<b>T ng</b>
<b>S d t i 01/01/2011</b>	<b>326.000.000.000</b>	<b>1.523.000.000</b>	<b>(735.517.065)</b>	<b>34.651.250.106</b>	<b>361.438.733.041</b>
T ng trong n m	-	-	-	(20.362.321.485)	(20.362.321.485)
L i nhu n sau thu	-	-	-	(20.362.321.485)	(20.362.321.485)
<b>Gi m trong n m</b>	-	-	<b>1.154.653.276</b>	<b>19.560.000.000</b>	<b>20.714.653.276</b>
Chênh l ch t giá	-	-	1.154.653.276	-	1.154.653.276
Chia c t c n m 2010	-	-	-	19.560.000.000	19.560.000.000
<b>S d t i 31/12/2011</b>	<b>326.000.000.000</b>	<b>1.523.000.000</b>	<b>(1.890.170.341)</b>	<b>(5.271.071.379)</b>	<b>320.361.758.280</b>
<b>S d t i 01/01/2012</b>	<b>326.000.000.000</b>	<b>1.523.000.000</b>	<b>(1.890.170.341)</b>	<b>(5.271.071.379)</b>	<b>320.361.758.280</b>
<b>T ng trong k</b>	-	-	-	<b>544.181.242</b>	<b>544.181.242</b>
L i nhu n sau thu	-	-	-	544.181.242	544.181.242
<b>Gi m trong k</b>	-	-	<b>(1.890.170.341)</b>	-	<b>(1.890.170.341)</b>
Hoàn nh p	-	-	(1.890.170.341)	-	(1.890.170.341)
<b>S d t i 31/03/2012</b>	<b>326.000.000.000</b>	<b>1.523.000.000</b>	-	<b>(4.726.890.137)</b>	<b>322.796.109.863</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

M UB 09A-DN

**5.15 Vốn thực thu (Tiếp theo)**

**b. Các giao dịch vốn và phân phối, chia lợi nhuận**

	Kết thúc t 01/01/2012 n 31/03/2012 VND	Kết thúc t 01/01/2011 n 31/03/2011 VND
<b>Vốn thực thu</b>		
Vốn góp từ ngày 01 tháng 01	326.000.000.000	326.000.000.000
Vốn góp trong kỳ	-	-
Điều chỉnh giảm do hạch toán	-	-
Vốn góp từ ngày 31 tháng 03	326.000.000.000	326.000.000.000

**Cộng cộng chia**

**c. Cổ phiếu**

	Kết thúc t 01/01/2012 n 31/03/2012 CP	Kết thúc t 01/01/2011 n 31/03/2011 CP
Số lượng cổ phiếu ký phát hành	-	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	-
Cổ phiếu thông thường	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.600.000	32.600.000
Cổ phiếu thông thường	32.600.000	32.600.000

**5.16 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kết thúc t 01/01/2012 n 31/03/2012 VND	Kết thúc t 01/01/2011 n 31/03/2011 VND
Doanh thu hoạt động cho thuê đất đai và dài hạn	3.046.062.567	1.630.645.669
Trung tâm thương mại và Văn phòng		
<b>Tổng</b>	<b>3.046.062.567</b>	<b>1.630.645.669</b>

**5.17 Giá trị hàng bán**

	Kết thúc t 01/01/2012 n 31/03/2012 VND	Kết thúc t 01/01/2011 n 31/03/2011 VND
Giá trị	2.176.658.521	1.724.645.390
<b>Tổng</b>	<b>2.176.658.521</b>	<b>1.724.645.390</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 và ngày 31/03/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

M U B 09A-DN

**5.18 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ kết thúc 01/01/2012 31/03/2012 VND	Kỳ kết thúc 01/01/2011 31/03/2011 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	100.805.231	324.128.861
Cổ tức, lợi nhuận chia	3.701.520.000	53.522.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	29.268	875.690
<b>Tổng</b>	<b>3.802.354.499</b>	<b>378.526.551</b>

**5.19 Chi phí tài chính**

	Kỳ kết thúc 01/01/2012 31/03/2012 VND	Kỳ kết thúc 01/01/2011 31/03/2011 VND
Chi phí lãi vay	893.207.362	818.888.888
Chi phí hoạt động tài chính khác	11.672.597	-
<b>Tổng</b>	<b>904.879.959</b>	<b>818.888.888</b>

**5.20 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ kết thúc 01/01/2012 31/03/2012 VND	Kỳ kết thúc 01/01/2011 31/03/2011 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.823.291.462	1.612.154.466
Chi phí vật liệu, văn phòng phẩm	383.649.177	298.144.319
Chi phí khấu hao tài sản cố định	166.074.579	249.358.600
Chi phí vận chuyển, phí và lệ phí	76.598.159	55.165.515
Chi phí dịch vụ mua ngoài	844.746.403	913.536.390
Chi phí khác bằng tiền	137.950.364	134.113.540
<b>Tổng</b>	<b>3.432.310.144</b>	<b>3.262.472.830</b>

**5.21 Thu nhập/chi phí khác**

	Kỳ kết thúc 01/01/2012 31/03/2012 VND	Kỳ kết thúc 01/01/2011 31/03/2011 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Thanh lý tài sản cố định	-	6.606.808.636
Các khoản khác	-	51.600.000
X lý công nợ thực	209.612.800	-
<b>Tổng</b>	<b>209.612.800</b>	<b>6.658.408.636</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	-	2.661.000.168
Chi phí khác	-	10.969.220
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>2.671.969.388</b>
<b>Thu nhập khác/chi phí khác thuần</b>	<b>209.612.800</b>	<b>3.986.439.248</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

M UB 09A-DN

**5.22 Chi phí thu nhập doanh nghiệp phi nhân hành**

	K ho t ng t 01/01/2012 n 31/03/2012 VND	K ho t ng t 01/01/2011 n 31/03/2011 VND
<b>Tổng nhu cầu toán trực thu liu chuyển cho thu nhập chịu thuế</b>	544.181.242	117.604.360
<i>Linh khoản mua sắm kinh doanh</i>	-	(2.057.704.185)
<i>Linh khoản mua chuyển nhượng nhà đất tại Láng Hạ</i>	-	2.175.308.545
+ Các khoản liu chuyển giảm	3.701.520.000	-
<i>Các khoản liu chuyển chia</i>	3.701.520.000	-
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>(3.157.338.758)</b>	<b>2.175.308.545</b>
Thu suất thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Chi phí thu nhập doanh nghiệp	-	543.827.136
<b>Thu thu nhập doanh nghiệp phi nhân hành</b>	<b>-</b>	<b>543.827.136</b>

**5.23 Lãi trên chi phí**

	K ho t ng t 01/01/2012 n 31/03/2012 VND	K ho t ng t 01/01/2011 n 31/03/2011 VND
<b>Linh khoản toán sau thu thu nhập doanh nghiệp</b>	544.181.242	(426.222.776)
<i>Các khoản liu chuyển tăng</i>	-	-
<i>Các khoản liu chuyển giảm</i>	-	-
<b>Linh khoản hạch phân bổ cho công sở hữu chi phí chung</b>	544.181.242	(426.222.776)
Chi phí chung ngành hàng bình quân trong kỳ (CP)	32.600.000	32.600.000
<b>Lãi cơ bản trên chi phí (VND/c chi phí)</b>	<b>16,69</b>	<b>(13,07)</b>

**5.24 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	K ho t ng t 01/01/2012 n 31/03/2012 VND	K ho t ng t 01/01/2011 n 31/03/2011 VND
Chi phí nhân công	1.823.291.462	1.612.154.466
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	151.606.783	298.144.319
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.515.340.491	249.358.600
Thuế, phí, lệ phí	76.598.159	55.165.515
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.792.085.208	913.683.343
Chi phí khác bằng tiền	137.950.364	206.113.540
<b>Tổng</b>	<b>5.496.872.467</b>	<b>3.334.619.783</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính giữa niên cho kỳ kết thúc ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

M UB 09A-DN

**6. THÔNG TIN KHÁC**

**6.1 Giao dịch với các bên liên quan**

Các giao dịch với nhân sự chính và công đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	31/03/2012	01/01/2012
Phạm Xuân Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị	Vay Công ty	1.500.000.000	1.500.000.000
			<b>Kho t ng t 01/01/2012 n 31/03/2012</b>	<b>K ho t ng t 01/01/2011 n 31/03/2011</b>
Bên liên quan	Tính chất giao dịch		n 31/03/2012	n 31/03/2011

Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành	Thu nhập	499.800.000	475.950.000
---	----------	-------------	-------------

Giao dịch với các bên liên quan

	<b>K ho t ng t 01/01/2012 n 31/03/2012 VND</b>	<b>K ho t ng t 01/01/2011 n 31/03/2011 VND</b>
<b>Giao dịch cho thuê</b>		

Cho Công ty cổ phần Quản lý tài sản IDJ Asset thuê văn phòng, TTTM và phí dịch vụ	2.991.531.610	1.152.455.265
--	---------------	---------------

Sở dĩ với các bên liên quan

	<b>31/03/2012 VND</b>	<b>01/01/2012 VND</b>
<b>Phí thu</b>		

Công ty cổ phần Quản lý tài sản IDJ Asset	5.928.266.690	5.537.581.919
---	---------------	---------------

**6.2 SỰ LIU SÓ SÁNH**

Sự liệu này là sự liệu độc lập theo sự liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty đã kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Moore Stephens International Limited.

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2012

**Kiểm toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**

**Mạc Hoàng Anh**

**Trần Trọng Hải**